

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3682/TCT - DNNCN
V/v chính sách thuế đối với
khoản chi trả thu nhập cho cá
nhân kinh doanh

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hà Nội.
(Địa chỉ: Tòa nhà Miwon, số 22 Đường Phạm Hùng, Phường Mai Dịch, Q Cầu
Giấy, Tp Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 2906/MW/ThuếGTGT ngày 29/6/2020 của Chi nhánh Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hà Nội hỏi về việc áp dụng chính sách thuế đối với khoản chi trả thu nhập cho cá nhân kinh doanh. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định về thu nhập từ kinh doanh

- Tại khoản 1, Điều 6 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định:

“Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.”

- Tại khoản 4, Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 quy định:

“4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

Điều 10. Thuế đối với cá nhân kinh doanh

3. Thuế suất:

a) Phân phối, cung cấp hàng hoá: 0,5%;

b) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 2% .

Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: 5%;

c) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 1,5%;

d) Hoạt động kinh doanh khác: 1%.”

- Theo Chuẩn mực kế toán số 14-Doanh thu và thu nhập khác ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài Chính quy định:

“ Chiết khấu thanh toán là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn theo hợp đồng.”

- Tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị

định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng hướng dẫn :

“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.

...”

- Tại điểm 4, Phụ lục 01 – Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn: Các dịch vụ khác không chịu thuế GTGT thì thuộc diện chịu thuế TNCN theo thuế suất 1%.

2. Quy định về thu nhập từ tiền lương tiền công

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...”

- Tại điểm i, khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

....

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Chi nhánh Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hà Nội liên hệ với cơ quan thuế quản lý, căn cứ thực tế và các điều khoản tại hợp đồng ký với cá nhân để xác định các khoản thu nhập của cá nhân, qua đó thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. Trường hợp Công ty không đồng ý với quyết định hành chính của cơ quan thuế thì thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Chi nhánh Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hà Nội được biết. / . *vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế Tp Hà Nội;
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN(2). 6

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV VÀ HKD, CN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Tạ Thị Phương Lan